

Số: 1397/KH-SYT

Quảng Bình, ngày 23 tháng 7 năm 2018

**KẾ HOẠCH (HOÀN CHỈNH)
XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC THUỘC TRUNG TÂM
Y TẾ THỊ XÃ BA ĐÒN NĂM 2018**

I. Căn cứ xây dựng kế hoạch

1. Căn cứ pháp lý:

Căn cứ Luật Viên chức số 58/2010/QH12 ngày 15/11/2010 ;

Căn cứ Nghị định số 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 16/2012/TT- BNV ngày 28/12/2012 của Bộ Nội vụ ban hành Quy chế thi tuyển, xét tuyển viên chức; Quy chế thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức và nội quy kỳ thi tuyển, thi thăng hạng chức danh nghề nghiệp đối với viên chức;

Căn cứ Thông tư số 04/2015/TT-BNV ngày 31/8/2015 của Bộ Nội vụ về việc Sửa đổi bổ sung Điều 6 Thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ về việc hướng dẫn về tuyển dụng, ký kết hợp đồng làm việc và đền bù chi phí đào tạo, bồi dưỡng đối với viên chức;

Căn cứ Quyết định số 13/2012/QĐ-UBND ngày 04/7/2012 của UBND tỉnh về việc ban hành quy định phân cấp về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức thuộc thẩm quyền quản lý của UBND tỉnh;

Căn cứ Căn cứ Thông tư số 26/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 07/10/2015 của liên Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Điều dưỡng, Hộ sinh, Kỹ thuật Y;

Căn cứ Thông tư số 10/2015/TTLT-BYT-BNV ngày 27/5/2015 của liên Bộ Y tế, Bộ Nội vụ Quy định mã số, tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp Bác sĩ, Bác sĩ y học dự phòng, Y sĩ;

Căn cứ Quyết định số 03/QĐ-SNV ngày 05/01/2018 của Sở Nội vụ về việc giao chỉ tiêu biên chế công chức, số lượng người làm việc (biên chế sự

ng nghiệp) trong đơn vị sự nghiệp công lập và các Hội cấp tỉnh có tính chất đặc thù, hợp đồng lao động theo Nghị định 68/2000/NĐ-CP năm 2018;

Căn cứ Công văn số 1804/SNV-CCVC ngày 29/11/2017 của Sở Nội vụ về việc hướng dẫn một số nội dung về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức;

Căn cứ Kế hoạch số 876/KH-SYT ngày 17/5/2018 của Sở Y tế về việc xét tuyển viên chức sự nghiệp thuộc Trung tâm Y tế thị xã Ba Đồn năm 2018;

Căn cứ Công văn số 747/SNV-CCVC ngày 8/6/2018 của Sở Nội vụ về việc thẩm định kế hoạch xét tuyển viên chức năm 2018 của Trung tâm Y tế thị xã Ba Đồn trực thuộc Sở Y tế.

2. Căn cứ thực tiễn:

Căn cứ định mức biên chế được giao và tình hình thực hiện biên chế, vị trí việc làm, cơ cấu chức danh, cơ cấu bộ phận và theo đề xuất của Trung tâm Y tế thị xã Ba Đồn.

II. Nội dung kế hoạch

1. Chỉ tiêu, hình thức tuyển dụng:

- Chỉ tiêu tuyển dụng: 07 (Có phụ lục số 1 đính kèm)
- Hình thức tuyển dụng: Xét tuyển.

2. Vị trí việc làm cần tuyển dụng: 7 vị trí

Tiêu chuẩn chức danh nghề nghiệp đăng ký dự tuyển:
(Có biểu phụ lục số 2 đính kèm)

3. Nội dung tuyển dụng

3.1. Đối tượng, điều kiện, tiêu chuẩn đăng ký xét tuyển

- Người đăng ký xét tuyển viên chức phải có đủ tiêu chuẩn về phẩm chất, chuyên môn nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu của vị trí cần tuyển và đảm bảo các điều kiện theo quy định tại Điều 22 Luật Viên chức và điều kiện của đơn vị đăng ký dự tuyển:

- + Có quốc tịch Việt Nam và cư trú tại Việt Nam;
- + Từ đủ 18 tuổi trở lên;
- + Có đơn đăng ký dự tuyển;
- + Có lý lịch rõ ràng;
- + Có văn bằng, chứng chỉ đào tạo phù hợp với vị trí việc làm;

- + Đủ sức khoẻ để thực hiện công việc hoặc nhiệm vụ;
- Những người sau đây không thuộc đối tượng đăng ký xét tuyển viên chức:
 - + Mất năng lực hành vi dân sự hoặc bị hạn chế năng lực hành vi dân sự; đang bị truy cứu trách nhiệm hình sự;
 - + Đang chấp hành bản án, quyết định về hình sự của Tòa án; đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở chữa bệnh, cơ sở giáo dục, trường giáo dưỡng.

3.2. Hồ sơ đăng ký dự tuyển:

- Thành phần hồ sơ:
 - + Đơn đăng ký dự tuyển viên chức theo mẫu số 1 ban hành kèm theo thông tư số 15/2012/TT-BNV ngày 25/12/2012 của Bộ Nội vụ;
 - + Bản sơ yếu lý lịch tự thuật có xác nhận của cơ quan có thẩm quyền trong thời hạn 06 tháng, tính đến ngày nộp hồ sơ dự tuyển;
 - + Bản sao các văn bằng, chứng chỉ và kết quả học tập theo yêu cầu của vị trí dự tuyển, được cơ quan có thẩm quyền chứng thực. Trường hợp văn bằng do cơ sở đào tạo nước ngoài cấp phải được công chứng dịch thuật sang tiếng Việt;
 - + Giấy chứng nhận sức khỏe còn giá trị sử dụng do cơ quan y tế đủ điều kiện được khám sức khỏe chứng nhận theo quy định hiện hành;
 - + Giấy chứng nhận thuộc đối tượng ưu tiên trong tuyển dụng viên chức (nếu có) được cơ quan có thẩm quyền chứng thực;
 - + Đối với người dự tuyển đã qua hợp đồng thực hiện nhiệm vụ hoặc công việc phù hợp với vị trí việc làm đăng ký tuyển dụng thì nộp bản chứng thực hợp đồng lao động và sổ bảo hiểm xã hội (nếu có);
 - + Đối với bác sỹ chính quy theo địa chỉ phải nộp thêm Quyết định bố trí công tác của cơ quan có thẩm quyền.
 - + Hai phong bì có dán tem và ghi rõ địa chỉ liên hệ; 02 ảnh 4 x 6.
- Số lượng hồ sơ: 01 bộ hồ sơ/ thí sinh dự tuyển/vị trí tuyển dụng
- Hồ sơ dự tuyển được đựng trong phong bì cỡ 22cmx32cm (có ghi rõ địa chỉ, số điện thoại liên lạc).

3.3. Quy định đăng ký nguyện vọng dự tuyển.

Một thí sinh chỉ được đăng ký dự tuyển một vị trí việc làm

3.4. Lệ phí đăng ký xét tuyển: 500.000đ/người (Theo quy định tại Thông tư số 228/2016/TT-BTC ngày 11/11/2016 của Bộ Tài chính)

3.5. Thời gian, thời hạn và địa điểm nộp hồ sơ:

- Thời gian dự kiến: Quý III năm 2018
 - Thời hạn nộp hồ sơ của người đăng ký dự tuyển là 20 ngày làm việc kể từ ngày thông báo tuyển dụng công khai trên phương tiện thông tin đại chúng.
 - Địa điểm tiếp nhận hồ sơ đăng ký dự tuyển: Sở Y tế Quảng Bình.
- Hồ sơ do thí sinh nộp trực tiếp, không nhận hồ sơ gửi nộp qua bưu điện.

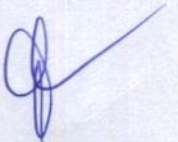
3.6. Nội dung kiến thức ôn tập về năng lực, trình độ chuyên môn, nghiệp vụ:

Căn cứ vị trí việc làm, Hội đồng xét tuyển quyết định nội dung ôn tập cụ thể của từng vị trí dự tuyển và thông báo bằng văn bản đến người dự tuyển ít nhất 15 ngày trước ngày tổ chức phỏng vấn.

3.7. Cách tính điểm

Căn cứ Điều 12, Nghị định 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ. Cách tính điểm xét tuyển như sau:

- a. Điểm học tập được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn học trong toàn bộ quá trình học tập của người dự xét tuyển ở trình độ, chuyên môn, nghiệp vụ theo yêu cầu của vị trí dự tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.
- b. Điểm tốt nghiệp được xác định bằng trung bình cộng kết quả các môn thi tốt nghiệp hoặc điểm bảo vệ luận văn của người dự xét tuyển và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 1.
- c. Trường hợp người dự xét tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì điểm học tập đồng thời là điểm tốt nghiệp và được quy đổi theo thang điểm 100, tính hệ số 2.
- d. Điểm phỏng vấn được tính theo thang điểm 100 và tính hệ số 2.
- e. Kết quả xét tuyển là tổng số điểm của điểm học tập, điểm tốt nghiệp, điểm phỏng vấn tính theo quy định tại Khoản 1, Khoản 2 và Khoản 4, Điều 12, Nghị định 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ.



Trường hợp người dự xét tuyển được đào tạo theo hệ thống tín chỉ thì kết quả xét tuyển là tổng số điểm được tính tại Khoản 3 và Khoản 4 Điều 12, Nghị định 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ.

3.8. Xác định người trúng tuyển.

a. Người trúng tuyển trong kỳ xét tuyển viên chức phải có đủ các điều kiện sau đây:

+ Có điểm học tập, điểm tốt nghiệp và điểm phỏng vấn mỗi loại đạt từ 50 điểm trở lên;

+ Có kết quả xét tuyển cao hơn lấy theo thứ tự từ cao xuống thấp đến hết chỉ tiêu được tuyển dụng của từng vị trí việc làm.

b. Trường hợp có từ 02 người trở lên có kết quả xét tuyển bằng nhau ở chỉ tiêu cuối cùng cần tuyển dụng thì người có điểm phỏng vấn cao hơn là người trúng tuyển; nếu điểm phỏng vấn bằng nhau thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên quy định tại Khoản 2 Điều 10 Nghị định 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ.

c. Trường hợp vẫn không xác định được người trúng tuyển theo thứ tự ưu tiên quy định tại Khoản 2 Điều 13 Nghị định 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ thì người đứng đầu cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức quyết định người trúng tuyển.

d. Không thực hiện bảo lưu kết quả xét tuyển cho các kỳ xét tuyển lần sau.

3.9. Các nội dung khác

Thực hiện công tác phúc khảo, ký hợp đồng làm việc, xác minh văn bằng, chứng chỉ...và các nội dung khác của quy trình tuyển dụng viên chức theo các văn bản quy định hiện hành.

III. Tổ chức thực hiện

1. Trên cơ sở kế hoạch này; Sở Y tế thực hiện đăng tải thông báo tuyển dụng trên Báo Quảng Bình; đăng tải trên Trang thông tin điện tử Quảng Bình; niêm yết tại trụ sở làm việc của Sở Y tế theo quy định.

2. Thành lập tổ thu nhận hồ sơ và tổ chức thu nhận hồ sơ theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Nghị định 29/2012/NĐ-CP ngày 12/4/2012 của Chính phủ.

2. Giám đốc Sở Y tế ra Quyết định thành lập Hội đồng xét tuyển viên chức để tổ chức xét tuyển viên chức, Ban giám sát kỳ xét tuyển.

4. Hội đồng tuyển dụng được sử dụng con dấu, tài khoản của cơ quan có thẩm quyền tuyển dụng viên chức trong các hoạt động của Hội đồng.

5. Hội đồng tuyển dụng viên chức triển khai thực hiện xét tuyển đúng kế hoạch đã được phê duyệt theo Luật viên chức và các văn bản quy định hiện hành.

6. Hội đồng xét tuyển trình Giám đốc Sở Y tế phê duyệt kết quả tuyển dụng.

Trên đây là Kế hoạch xét tuyển viên chức sự nghiệp thuộc Trung tâm Y tế thị xã Ba Đồn năm 2018, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có liên quan căn cứ để triển khai thực hiện theo quy định./.

Nơi nhận

- Sở Nội vụ;
- Lãnh đạo Sở Y tế;
- Lưu: VT, TCCB.



Nguyễn Đức Cường

Phụ lục 1

**TÌNH HÌNH BIÊN CHẾ VÀ CHỈ TIÊU XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC
THUỘC TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ BA ĐỒN NĂM 2018**

(Kèm theo Kế hoạch số: 1397/KH-SYT ngày 28 / 7 /2018 của Sở Y tế)

TT	Tên đơn vị	BCSN được giao	Viên chức hiện có	BCSN chưa tuyển dụng	Chỉ tiêu đăng ký tuyển dụng	Ghi chú
1	Các Khoa, Phòng trực thuộc Trung tâm Y tế thị xã Ba Đồn	31	28	3	3	
2	Các Trạm Y tế thuộc Trung tâm Y tế thị xã Ba Đồn	97	92	5	4	
2.1	Trạm Y tế xã Quảng Hải	7	6	1	1	
2.2	Trạm Y tế xã Quảng Lộc	7	6	1	1	
2.3	Trạm Y tế xã Quảng Thủy	5	3	2	2	
2.4	Trạm Y tế xã Quảng Trung	7	6	1		
2.5	Trạm Y tế xã Quảng Tân	5	5			
2.6	Trạm Y tế xã Quảng Tiên	5	5			
2.7	Trạm Y tế xã Quảng Sơn	7	7			
2.8	Trạm Y tế xã Quảng Hòa	8	8			
2.9	Trạm Y tế xã Quảng Minh	7	7			
2.10	Trạm Y tế xã Quảng Văn	5	5			
2.11	Trạm Y tế phường Quảng Phúc	7	7			
2.12	Trạm Y tế phường Quảng Thuận	5	5			
2.13	Trạm Y tế phường Quảng Thọ	6	6			
2.14	Trạm Y tế phường Ba Đồn	6	6			
2.15	Trạm Y tế phường Quảng Long	5	5			
2.16	Trạm Y tế phường Quảng Phong	5	5			
Tổng		128	120	8	7	

UBND TỈNH QUẢNG BÌNH

SỞ Y TẾ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

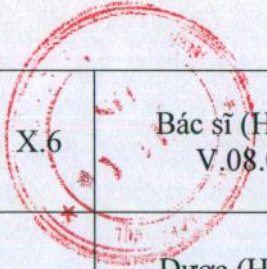
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Phụ lục 2

**TỔNG HỢP VỊ TRÍ VIỆC LÀM, TIÊU CHUẨN CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP, ĐĂNG KÝ
XÉT TUYỂN VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP TRUNG TÂM Y TẾ THỊ XÃ BA ĐỒN NĂM 2018**

(Kèm theo Kế hoạch số: 1397 /KH-SYT ngày 28 / 7 /2018 của Sở Y tế)

Mã số dự tuyển	Hạng chức danh nghề nghiệp, mã số chức danh nghề nghiệp viên chức	Chỉ tiêu đăng ký tuyển dụng	Vị trí việc làm	Trình độ chuyên môn, nghiệp vụ, năng lực theo yêu cầu			
				Trình độ chuyên môn, ngành hoặc chuyên ngành đào tạo	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Điều kiện khác
X.1	Bác sĩ Y học dự phòng (Hạng III), V.08.02.06	1	Chuyên khoa Lao thuộc Khoa Y tế công cộng và Dinh dưỡng	Đại học, ngành Bác sĩ Y học dự phòng	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc B trở lên	B hoặc A2 trở lên	Bác sĩ đào tạo theo địa chỉ sử dụng
X.2	Y sĩ (Hạng IV), V.08.03.07	1	Chuyên khoa Mắt và chương trình Dinh dưỡng thuộc Khoa Y tế công cộng và Dinh dưỡng	Trung cấp, ngành Y sĩ đa khoa	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc A trở lên	A hoặc A1 trở lên	
X.3	Y sĩ (Hạng IV), V.08.03.07	1	Chương trình HIV/AIDS thuộc Khoa Kiểm soát bệnh tật và HIV/AIDS	Trung cấp, ngành Y sĩ đa khoa	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc A trở lên	A hoặc A1 trở lên	
X.4	Bác sĩ Y học dự phòng (Hạng III), V.08.02.06	1	Bác sĩ Y học dự phòng tại Trạm Y tế xã Quảng Hải	Đại học, ngành Bác sĩ Y học dự phòng	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc B trở lên	B hoặc A2 trở lên	Bác sĩ đào tạo theo địa chỉ sử dụng
X.5	Bác sĩ (Hạng III), V.08.01.03	1	Bác sĩ Y học dự phòng tại Trạm Y tế xã Quảng Lộc	Đại học, ngành Bác sĩ đa khoa	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc B trở lên	B hoặc A2 trở lên	Bác sĩ đào tạo theo địa chỉ sử dụng



X.6	Bác sĩ (Hạng III), V.08.01.03	1	Bác sĩ đa khoa tại Trạm Y tế xã Quảng Thủy	Đại học, ngành Bác sĩ đa khoa	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc B trở lên	B hoặc A2 trở lên	
X.7	Dược (Hạng IV), V.08.08.23	1	Dược sĩ tại Trạm Y tế xã Quảng Thủy	Trung cấp trở lên, ngành Dược	Tin học đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản hoặc A trở lên	A hoặc A1 trở lên	

(07 chỉ tiêu/07 vị trí việc làm)

